

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DSST
Ngày 23-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 680/2018/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 740/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ trụ sở: Số P đường T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Tùng và ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Chuyên viên chính tổ tụng Khối Xử lý nợ Miền Bắc, Ngân hàng TMCP Đ Á, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 02/7/2018); có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Bích H và ông Nguyễn Văn Q; cùng nơi ĐKNKTT: Số R đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; cùng nơi tạm trú: Số R phố C, phường G, quận N, Hải Phòng; bà H và ông Q đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 7 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Tùng và ông Nguyễn Văn Hậu trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Hải An và vợ chồng ông Nguyễn Văn Q bà Nguyễn Bích H ký kết Hợp đồng tín dụng số 042/2015/HĐTDDH/SBHA ngày 29/01/2015 với nội dung cho vợ chồng ông Q và bà H vay số tiền: 800.000.000đ; thời hạn vay: 120 tháng; mục đích vay: Mua nhà đất theo gói sản phẩm SeaHome; lãi suất vay: Được thỏa thuận cụ thể trong từng khế ước nhận nợ của mỗi lần giải ngân.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, cùng ngày 29/01/2015 Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Hải An và vợ chồng ông Nguyễn Văn Q bà Nguyễn Bích H đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 042/2015/HĐTDDH/SBHA thế chấp Quyền sử dụng đất 48,09m² và tài sản trên đất là nhà 01 tầng thuộc thửa số 113, tờ bản đồ số GV-10, tại địa chỉ số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 262572 do UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/11/2014 mang tên ông Nguyễn Văn Q bà Nguyễn Bích Hảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 13/8/2018 ông Q và bà H đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 226.666.678 đồng và số tiền nợ lãi là 222.637.892 đồng, tổng cộng trả là 449.304.570 đồng.

Tại Biên bản đánh giá tài sản bảo đảm ngày 29/01/2015 và Hợp đồng thế chấp đều mô tả tài sản trên đất là nhà 01 tầng (cấp 4). Thực tế tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp, tài sản trên đất là 01 nhà 2,5 tầng. Hiện nay căn nhà này ông Nguyễn Văn Q đang quản lý sử dụng.

Ngân hàng khẳng định việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên. Tại Hợp đồng thế chấp, ngân hàng và vợ chồng ông Q và bà H thỏa thuận thống nhất mô tả tài sản trên đất là nhà 01 tầng (cấp 4) mục đích giống với mô tả tài sản trên đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ngân hàng mới biết thông tin ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích H đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền. Nay, quan điểm của ông Quang và bà Hảo nhận trách nhiệm mỗi người trả cho ngân hàng ½ số tiền nợ. Về quan điểm này của bị đơn, ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án xử buộc bà Nguyễn Bích H và ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 23/11/2016 là 648.896.113 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc là 573.333.322 đồng, nợ lãi là 75.562.781 đồng. Và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp bà Hảo và ông Quang không trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, thuộc thửa số 113, tờ bản đồ GV-10 tại địa chỉ số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng mang tên bà Nguyễn Bích Hà và ông Nguyễn Văn Q. Trong trường hợp phát mại tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà Hảo và ông Quang phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Văn Q thống nhất với lời khai của nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, số tiền vay và thời gian vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cũng như tình trạng hôn nhân giữa ông Quang và bà Hảo như trên, đồng thời trình bày thêm:

Để đảm bảo cho các khoản vay, ngày 29/01/2015 ông Q và bà H đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 042/2015/HĐTDDH/SBHA thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa số 113, tờ bản đồ số GV-10, tại số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 262572 do UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/11/2014 mang tên ông Nguyễn Văn Q bà Nguyễn Bích Hảo.

Tại Hợp đồng thế chấp mô tả tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 48,9m² và tài sản trên đất là nhà 01 tầng (cấp 4) thuộc thửa số 113, tờ bản đồ GV-10 tại số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Nhưng thực tế tài sản trên đất là căn nhà 2,5 tầng, diện tích xây dựng sàn mỗi tầng là 48,09m². Ông Quang thừa nhận khi ký kết hợp đồng thế chấp ông, bà Hảo và ngân hàng thống nhất mô tả tài sản thế chấp là nhà 01 tầng (cấp 4), mục đích để phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 13/8/2018, ông Q và bà H đã trả được cho ngân hàng số tiền nợ gốc là: 226.666.678 đồng và số tiền nợ lãi là 222.637.892 đồng, tổng cộng trả là 449.304.570 đồng. Tháng 8/2017 ông Quang và bà Hảo đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

Nay Ngân hàng TMCP Tiên Phong yêu cầu ông Q và bà H trả nợ. Quan điểm của ông Quang nhận trách nhiệm trả nợ ngân hàng số tiền nêu trên. Ông Quang và bà Hảo hiện đã ly hôn nên ông Quang nhận trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng ½ số tiền nợ. Trong trường hợp ông Quang và bà Hảo không trả được nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ nhà và đất tại địa chỉ số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng mang tên bà Nguyễn Bích Hà và ông Nguyễn Văn Q để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Bích Hthống nhất với lời khai của nguyên đơn, của bị đơn ông Nguyễn Văn Q về việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, số tiền vay và thời gian vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cũng như tình trạng hôn nhân giữa bà Hảo và ông Quang như trên, đồng thời trình bày thêm:

Bà Hảo và ông Quang đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền vào tháng 8/2017. Sau khi ly hôn bà vẫn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Từ tháng 8/2018 bà không còn khả năng trả nợ cho ngân hàng nữa.

Nay Ngân hàng Đông Nam Á yêu cầu ông Q và bà H trả nợ. Quan điểm của bà Hảo nhận trách nhiệm trả nợ ngân hàng số tiền nợ nêu trên. Tuy nhiên ngày 21/8/2017 bà Hảo và ông Quang đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền nên đến nay bà Hảo nhận trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng ½ số tiền nợ. Trong trường hợp bà Hảo và ông Quang không trả được nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ nhà và đất tại địa chỉ số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng mang tên bà Nguyễn Bích H và ông Nguyễn Văn Q để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Bích H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Còn bị đơn không chấp hành đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/11/2018 theo hợp đồng tín dụng là 648.896.113 đồng (trong đó nợ gốc: 573.333.322 đồng và nợ lãi: 75.562.781 đồng); trường hợp ông Quang và bà Hảo không trả được nợ cho Ngân hàng thì tuyên phát mại tài sản đảm bảo là toàn bộ nhà và đất tại địa chỉ số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng mang tên bà Nguyễn Bích H và ông Nguyễn Văn Q để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Bích Hà và ông Nguyễn Văn Q trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng. Các đương sự ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng.

[2] Do vậy, đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

+ Xét Hợp đồng tín dụng số 042/2015/HĐTDDH/SBHA ngày 29/01/2015.

[3] Theo Hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng TMCP Đchi nhánh Hải An cho bà Nguyễn Bích Hà và ông Nguyễn Văn Q vay số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) với mục đích mua nhà đất, thời hạn vay là 120 tháng; lãi suất vay: Được thỏa thuận cụ thể trong từng khế ước nhận nợ của mỗi lần giải ngân.

[4] Đây là hợp đồng dân sự hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, nội dung các thỏa thuận trong hợp đồng đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã thực hiện đầy đủ đúng nghĩa vụ cam kết, còn ông Q và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã ký kết. Từ tháng 8/2018 ông Quang và bà Hảo vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, không trả tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Được thỏa thuận cụ thể trong từng khế ước nhận nợ của mỗi lần giải ngân.

[6] Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 410, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, căn cứ thỏa thuận của hai bên quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, buộc ông Q và bà H phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như hai bên đã thỏa thuận ký kết tại hợp đồng tín dụng.

[7] Tính đến ngày 23/11/2018, ông Q và bà H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 648.896.113 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc là 573.333.322 đồng, nợ lãi là 75.562.781 đồng.

[8] Và số tiền lãi được tiếp tục tính cho đến khi vợ chồng ông Q và bà H thanh toán xong số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng.

- Về yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ:

+ Xét hợp đồng thế chấp số 042/2015/HĐTDDH/SBHA ngày 29/01/2015.

[9] Ngày 29/01/2015, Ngân hàng TMCP Đchi nhánh Hải An và bà Nguyễn Bích Hà và ông Nguyễn Văn Q ký kết Hợp đồng thế chấp số 042/2015/HĐTDDH/SBHA. Trước khi ký hợp đồng thế chấp, vợ chồng ông Q và

bà H đã làm thủ tục đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Ngô Quyền theo quy định của pháp luật.

[10] Tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp xác định tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất 48,9m² và tài sản trên đất là nhà 01 tầng, thuộc thửa số 113, tờ bản đồ GV-10 tại số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng mang tên ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích Hào.

[11] Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Đvà bà Nguyễn Bích Hào, ông Nguyễn Văn Q thừa nhận: Khi ký kết hợp đồng thế chấp, hai bên thống nhất thỏa thuận mô tả tài sản trên đất là nhà 01 tầng có diện tích xây dựng là 48,09 m² để phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 262572 do UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/11/2014.

[12] Tòa án thu thập chứng cứ xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Kết quả thẩm định: Tài sản trên đất là 01 căn nhà 2,5 tầng tại địa chỉ số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Và hiện nay căn nhà do ông Quang một mình quản lý sử dụng.

[13] Quá trình giải quyết vụ án, ông Q và bà H đề nghị trong trường hợp không trả được nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại quyền sử dụng đất và tài sản trên đất hiện có tại số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng để trả nợ cho Ngân hàng.

[14] Tại Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự khi có đủ các điều kiện: “ *Người tham gia giao dịch có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện*”

[15] Tại Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP quy định về về hiệu lực của giao dịch bảo đảm: “ *1....c, Việc thế chấp quyền sử dụng đất.....có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký thế chấp.....2. Việc mô tả chung về tài sản bảo đảm không ảnh hưởng đến hiệu lực của giao dịch bảo đảm*”

[16] Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hợp đồng thế chấp số 042/2015/HĐTDDH/SBHA ngày 29/01/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đchi nhánh Hải An với ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích H có hiệu lực tại thời điểm đăng ký giao dịch thế chấp.

[17] Xét Hợp đồng thế chấp được ký giữa chủ sở hữu tài sản ông Q và bà H với Ngân hàng TMCP Đchi nhánh Hải An, đã được công chứng chứng thực hợp lệ và được đăng ký giao dịch bảo đảm. Như vậy, Hợp đồng thế chấp được ký kết trên cơ sở tự nguyện và đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét

xử công nhận Hợp đồng thế chấp số 042/2015/HĐTDDH/SBHA ngày 29/01/2015 là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[18] Trong trường hợp ông Q và bà H không thanh toán được khoản nợ thì phải xử lý phát mại tài sản thế chấp thu nợ cho ngân hàng là cần thiết, có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại Điều 7 của Hợp đồng thế chấp, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 292, Điều 298, Điều 299, Điều 317 và Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng trong trường hợp vợ chồng ông Q và bà H không trả được khoản nợ thì xử lý phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đã thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

- Xét yêu cầu trả nợ của ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích H về việc mỗi người có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ cho ngân hàng.

[19] Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích H lấy nhau năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ngày 04 tháng 11 năm 2014, Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền đã cấp Giấy chứng nhận quyền chứng nhận quyền sở hữu đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 113, tờ bản đồ GV-10, địa chỉ số 110 (cũ 90) Cầm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng mang tên ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích Hảo.

[20] Tại bản án số 23/2017/HNGĐ-ST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Bích H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Đức Vinh, sinh ngày 10/01/2001 và Nguyễn Đức Quý, sinh ngày 28/5/2002 cho bà Nguyễn Bích H trực tiếp nuôi khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Bích H và ông Nguyễn Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[21] Như vậy, căn nhà số 110 (cũ 90) Cầm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[22] Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích H đều thống nhất quan điểm: Nay ông Quang và bà Hảo đã ly hôn, về tài sản chung tự thỏa thuận nên ông Q và bà H mỗi người có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ $\frac{1}{2}$ số tiền nợ. Trong trường hợp không trả được nợ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ số 110 (cũ 90) Cầm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

[23] Tại khoản 1 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn như sau: “*Trong trường hợp chế độ tài sản của vợ chồng theo luật định thì việc giải quyết tài sản do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì theo yêu cầu của vợ, chồng hoặc của hai vợ chồng, Tòa án giải quyết theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này và tại các điều 60, 61, 62, 63 và 64 của Luật này.*”

[24] Do vậy, chấp nhận yêu cầu của ông Quang và bà Hảo về việc mỗi người phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ½ số nợ. Cụ thể tạm tính đến ngày 23/11/2018, ông Quang phải trả nợ cho ngân hàng số tiền là 324.448.000 đồng. Bà Hảo phải trả nợ cho ngân hàng số tiền là 324.448.000 đồng.

[25] Về án phí: Ông Quang và bà Hảo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tính trên tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Cụ thể ông Quang phải nộp 16.222.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hảo phải nộp 16.222.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 410, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 292, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 319 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 33, khoản 1 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ

Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến hết ngày 23/11/2018 gồm: Nợ tiền gốc là: 573.333.322 đồng; nợ tiền lãi là: 75.562.781 đồng. Tổng cộng là 648.896.113 đồng (sáu trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm mười ba đồng).

Chia kỷ phần: Ông Nguyễn Văn Q phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến hết ngày 23/11/2018 là 324.448.000 đồng (ba trăm hai mươi tư triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Bà Nguyễn Bích H phải trả nợ cho Ngân hàng

TMCP Đsố tiền tính đến hết ngày 23/11/2018 là 324.448.000 đồng (ba trăm hai mươi tư triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất 48,9 m² và tài sản trên đất là căn nhà 2,5 tầng thuộc thửa số 113, tờ bản đồ GV-10, địa chỉ số 110 (cũ 90) Cẩm, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng mang tên ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích H.

Trong trường hợp phát mại tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà Hảo và ông Quang phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải nộp 16.222.400 đồng (mười sáu triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Bích H phải nộp 16.222.400 đồng (mười sáu triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.250.000 đồng (Mười bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014786 ngày 07/8/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Bích H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài